TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HS - ST
Ngày: 27 - 4 - 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ông Ngọc Lễ.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Xuân Thu
Ông Phạm Xuân Trường

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trịnh Thị Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa***: Ông Cao Thanh Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Đỗ Ngọc T; sinh năm 1958, tại huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm 5, xã Gi, huyện Gi, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn Th (đã chết) và bà Phan Thị Ch; có vợ là Nguyễn Thị C; có 04 con**;** tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 19/12/2019, tạm giam từ ngày 22/12/2019; "có mặt".

Người chứng kiến:
Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1958
Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1958
Đều trú tại: Xóm 5, xã Gi, huyện Giao Thủy, tỉnh nam Định
Anh Phạm Ngọc L, sinh năm 1974
Trú tại: Xóm 3, xã Xuân H, huyện Xuân Tr, tỉnh Nam Định
Anh Phạm Văn T, sinh năm 1979
Trú tại; Tổ dân phố 8, thị trấn Xuân Tr, huyện Xuân Tr, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 6 giờ 15 phút ngày 19/12/2019 tổ tuần tra Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định tuần tra tại khu vực

xóm 2 Quyết Thắng, xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy thì phát hiện Đỗ Ngọc T có biểu hiện nghi vấn. Tổ tuần tra đã yêu cầu kiểm tra hành chính đối với T, thu giữ trong lòng bàn tay trái của Tuất đang cầm 02 gói chất bột dạng cục màu trắng, gói bằng giấy báo. T khai đó là heroin của T mua về cất giấu để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã đưa T về trụ sở UBND xã Giao Tiến lập biên bản bắt người phạm pháp quả tang, thu 02 gói chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu "M", thu giữ của Tuất một xe máy BKS: 18S7-7027 và bàn giao đối tượng, vật chứng cùng toàn bộ hồ sơ vụ việc lên Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định số 1171/GĐKTHS ngày 19/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: "Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 (hai) gói nhỏ đều được bọc bằng giấy báo được niêm phong ký hiệu M gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu M: 0,447 gam".

Tại Bản cáo trạng số: 27/CT - VKS ngày 17/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy truy tố bị cáo Đỗ Ngọc T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy giữ quyền công tố tại phiên tòa đã giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc T từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 47; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước chiếc xe máy BKS: 18S7-7027 do T sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì. Trước khi HĐXX vào nghị án, bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 6 giờ 15

phút ngày 19/12/2019 tại khu vực cầu chợ thuộc xóm 2 Quyết Thắng, xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, Công an đã bắt quả tang Đỗ Ngọc T đã có hành vi cất giấu trái phép 02 gói heroine có tổng khối lượng là 0,447 gam nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân của bị cáo là hành vi nguy hiểm đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương. Ma túy là hiểm họa cho xã hội, không chỉ hủy hoại sức khỏe của người sử dụng mà còn ảnh hưởng tới gia đình, cộng đồng, là nguồn gốc phát sinh các loại bệnh tật, làm gia tăng các hành vi phạm tội, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, do đó cần có hình phạt tương xứng đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo là người cao tuổi, phải nuôi mẹ già do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ các quy định của pháp luật, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đáp ứng công tác phòng chống tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản có giá trị; nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:

[7.1] Đối với số heroine hoàn trả sau giám định cần tịch thu cho tiêu hủy.

[7.2] Đối với chiếc xe máy BKS 18S7 -7027 thu giữ của Đỗ Ngọc T, xét thấy đây là tài sản hợp pháp của Đỗ Ngọc T, đã sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[8] Về nguồn gốc số heroine thu giữ của Đỗ Ngọc T có để cất giấu sử dụng, Tuất khai: Sáng ngày 19/12/2019, Tuất mua của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ của người này ở khu vực cầu chợ thuộc xóm 2 Quyết Thắng, xã Giao Tiến với giá 600.000đ được 02 gói để sử dụng cho bản thân. Nhận thấy, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên không xác định được người bán ma túy cho Tuất để xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; xử phạt: Bị cáo Đỗ Ngọc T 01 năm 09 tháng (Một năm, chín tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2019.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước chiếc xe máy BKS 18S7-7027. Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1171/GĐKTHS ngày 19/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định (Chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 18/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đỗ Ngọc T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Đỗ Ngọc T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + Tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ.

Ông Ngọc Lễ